



CÁC PHƯƠNG THỨC BIỂU HIỆN HÀNH VI XIN PHÉP GIÁN TIẾP VÀ HỒI ĐÁP TRONG TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG ANH

Nguyễn Thị Mai Hoa

Trường Đại học Quảng Bình – 312 Lý Thường Kiệt – Đồng Hới – Quảng Bình

Tóm tắt. Bài báo tập trung nghiên cứu các phương thức biểu hiện hành vi xin phép và hồi đáp gián tiếp trong tiếng Việt và tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương pháp thống kê, phân tích, mô tả số liệu để đối chiếu, so sánh nhằm tìm ra những điểm tương đồng và khác biệt đối với hành vi xin phép và hồi đáp trong cả hai ngôn ngữ Anh và Việt trên bình diện cấu trúc ngữ nghĩa, ngữ dụng. Các kết quả tìm được trong nghiên cứu sẽ là nền tảng cần thiết, góp phần vào việc dạy và học tiếng Anh với tư cách là một ngoại ngữ với những người Việt Nam học tiếng Anh.

Từ khóa. Hành vi xin phép, hồi đáp, phương thức biểu hiện, tiếng Anh, tiếng Việt.

1. Đặt vấn đề

Việc nghiên cứu bản chất của hành vi xin phép và hồi đáp, phương tiện và cấu trúc thể hiện, các tác nhân quyết định hiệu quả của hành vi xin phép và hồi đáp. Hơn nữa bài báo còn tập trung nghiên cứu các nét đặc trưng văn hóa của người Mỹ và người Việt Nam biểu lộ qua hành vi xin phép và hồi đáp, những nét riêng của việc sử dụng hành vi xin phép và hồi đáp trong giao tiếp của các nhóm xã hội... Tất cả là một vấn đề cần thiết có thể cho thấy những nét tương đồng và khác biệt về ngôn ngữ trong cấu trúc ngữ pháp, ngữ nghĩa và ngữ dụng, về cách ứng xử văn hóa, về tính lịch sự và cách thức tư duy thể hiện trong hành động ngôn từ của cả hai dân tộc.

Theo từ điển Oxford Advanced Learner's Dictionary (2000), động từ “xin phép” được định nghĩa như sau: “*hành động xin phép của ai đó để được làm một việc gì? đặc biệt với những người có quyền lực xã hội*” [1]. Soehartono và Sianne (2003) đã tìm ra chức năng chiếm ưu thế trong hành vi xin phép và kết luận: “*Chức năng của hành vi xin phép được theo sau bởi chức năng xin lỗi để thể hiện vị thế xã hội thấp hơn của người xin phép nhằm thuyết phục người có quyền lực cao hơn.*” [17, 133]. Theo Austin (1962) và Searle (1977), hành vi xin phép thuộc loại hành vi thỉnh cầu trong nhóm Điều khiển (Directives). Austin cho rằng nằm trong nhóm Điều khiển là những hành vi mà người nói mong muốn được thực hiện một hành động trong tương lai. Theo định nghĩa và lý thuyết của Austin, hành vi xin phép là một hoạt động trong đó người phát ngôn các hành vi xin phép (SP1) và người tiếp nhận các hành vi xin phép, hồi đáp là người nghe (SP2) có

*Liên hệ: maihoanguyenqbuni@gmail.com

sự tác động lẫn nhau nhờ yếu tố ngôn ngữ theo những cách thức nhất định để đưa hành vi xin phép đạt đến hiệu quả cao nhất.

Một số công trình trong và ngoài nước (chủ yếu là một số luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ) đã đề cập đến những nghiên cứu về ngữ dụng học, nhất là những nghiên cứu về hành động ngôn từ, cụ thể là hành vi xin phép và hồi đáp có liên quan đến tiếng Việt và tiếng Anh. Có thể kể đến rất nhiều công trình tiêu biểu như: Nguyễn Văn Quang (1998) với công trình *“Một số khác biệt giao tiếp lời nói Việt – Mỹ trong cách thức khen và tiếp nhận lời khen”* [14]; Trần Chi Mai (2004) với công trình *“Phương thức biểu hiện hành vi từ chối lời cầu khiến trong tiếng Anh, liên hệ tiếng Việt”* [13]; Nguyễn Văn Lập (2005) với *“Nghị thức lời nói tiếng Việt trên cơ sở lý thuyết hành vi ngôn ngữ” (so sánh với tiếng Anh)* [11].

Ngoài ra, Đào Nguyên Phúc (2004) trong sách *“Sự kiện lời nói xin phép trong giao tiếp”* đã đi sâu tìm hiểu đặc trưng ngôn ngữ của *“Sự kiện lời nói xin phép”* [15] qua cách miêu tả và phân loại các dạng thức khác nhau của việc sử dụng sự kiện lời nói xin phép và các yếu tố văn hóa ảnh hưởng đến sự kiện lời nói xin phép trong tiếng Việt. Tuy nhiên, tác giả chỉ mới dừng lại ở việc tìm hiểu bản chất của sự kiện lời nói xin phép trong tiếng Việt trên bình diện dụng học, mà chưa có được sự so sánh với ngôn ngữ nào khác.

Có thể thấy, trong bối cảnh chung về tình hình nghiên cứu các hành động ngôn từ như vậy, việc thực hiện một nghiên cứu mang tính so sánh, đối chiếu giữa tiếng Việt và tiếng Anh là hết sức cần thiết, bổ sung vào kho tư liệu khổng lồ của ngữ dụng học trong giai đoạn hiện nay.

2. Phương pháp

Để đạt được mục đích nghiên cứu, bài báo chủ yếu được nghiên cứu theo các phương pháp sau:

- Thống kê ngôn ngữ: Phương pháp thống kê được sử dụng để tổng hợp các hành vi xin phép và hồi đáp gián tiếp trong tiếng Việt và tiếng Anh.

- Phân tích, miêu tả: Bài báo tập trung phân tích ngữ liệu về các phát ngôn xin phép và hồi đáp gián tiếp trong tiếng Việt và tiếng Anh để tìm ra những đặc điểm tiêu biểu của hành vi xin phép và hồi đáp gián tiếp trong tiếng Việt và tiếng Anh.

- So sánh, đối chiếu song song: Dựa trên các kết quả đã phân tích và miêu tả để đối chiếu, so sánh nhằm tìm ra những điểm tương đồng và khác biệt đối với hành vi xin phép và hồi đáp trong cả hai ngôn ngữ Anh và Việt trên bình diện cấu trúc ngữ nghĩa, ngữ dụng.

3. Phạm vi

Theo Ogiermann (2009) [2], hiện nay trên thế giới có 3 hướng nghiên cứu chính về hành vi lời nói sau:

1. Thông qua văn chương và báo chí.
2. Thông qua khối liệu (corpus)
3. Thông qua phiếu câu hỏi diễn ngôn (DCT)

Nghiên cứu xác định sử dụng ngữ liệu thu thập được từ các nguồn sau là đối tượng nghiên cứu chính:

- Các tác phẩm văn học, truyện ngắn Việt Nam thời kỳ trung đại và cận đại.
- Các tác phẩm, truyện ngắn tiếng Anh, song ngữ Anh – Việt.
- Một số bộ phim truyền hình Việt Nam, phim Mỹ.
- Hội thoại trong giao tiếp hàng ngày dựa trên phiếu câu hỏi diễn ngôn DCT.

Như vậy, nghiên cứu đã xác định sử dụng hướng nghiên cứu 1 theo Ogiermann là hướng nghiên cứu chính. Ngoài ra, chúng tôi còn sử dụng hướng nghiên cứu 3, sử dụng các tình huống hội thoại trên phiếu câu hỏi diễn ngôn DCT. Các kết quả thu được từ việc xử lý phiếu điều tra sẽ làm sáng tỏ thêm những kết luận trong quá trình phân tích và nghiên cứu ngữ liệu, làm cho nghiên cứu có tính xác thực và có độ tin cậy cao.

Tóm lại, theo hai hướng nghiên cứu 1 và 3, phạm vi nghiên cứu sẽ là 970 hành vi xin phép và hồi đáp bằng tiếng Anh và 1000 hành vi xin phép và hồi đáp bằng tiếng Việt.

4. Khái niệm chung về hành vi xin phép và hồi đáp gián tiếp

4.1. Khái niệm chung về hành vi xin phép gián tiếp

Hành vi xin phép gián tiếp là hành vi ngôn ngữ biểu hiện không tường minh ý định xin phép của người nói bằng cấu trúc bề mặt ngôn từ chứa động từ ngôn hành xin phép. Người nghe trong trường hợp này có thể gián tiếp nhận biết ý định xin phép của người nói dựa vào ngữ cảnh, tình huống xã hội, vào vốn hiểu biết, kinh nghiệm ngôn ngữ của bản thân mình. Phát ngôn xin phép và hồi đáp gián tiếp trong tiếng Việt chủ yếu là cách sử dụng trợ động từ *CÓ THỂ*, *LÀM ON*, *MUỐN* hình thành nên các dạng thức nghi vấn. Các phát ngôn xin phép gián tiếp trong tiếng Anh chủ yếu được sử dụng với các trợ động từ tình thái *CAN*, *COULD*, *MAY* hình thành nên các cấu trúc nghi vấn như *Can I? Could I? May I?...*

(1) *Would you let me have a price of tea?*

Of course. [4, tr.45]

(Anh có thể cho tôi biết giá của tách trà không?

Tất nhiên.)

Tình huống đang diễn ra là cuộc nói chuyện giữa người khách và người phục vụ trong một quán café. Với hai vai giao tiếp này, có thể thấy được người phục vụ là người có vị thế xã hội thấp hơn người khách nhưng người khách đã sử dụng cách biểu hiện hành vi xin phép, hay đúng hơn là lời yêu cầu, đề nghị của mình qua cách sử dụng cấu trúc nghi vấn với động từ “let” và trợ động từ tình thái “would”. Do vậy, hành vi xin phép của người nói dường như được thực hiện với một sắc thái nhẹ nhàng, mềm mỏng và rất lịch sự, “*Would you let me have a price of tea?*” (Anh có thể cho tôi biết giá của tách trà không ạ?). Đương nhiên hành vi hồi đáp của người phục vụ sẽ là một hồi đáp tích cực, không kém phần lịch sự: “*of course*”.

4.2. Khái niệm chung về hành vi hồi đáp gián tiếp

Hồi đáp gián tiếp là một hành vi ngôn ngữ biểu hiện không tường minh ý định hồi đáp của người nghe. Người nghe không trực tiếp hồi đáp hành vi xin phép của người nói mà phải cần suy ý, vòng vo, sử dụng các phương tiện ngôn ngữ để tránh làm mất thể diện của người đối thoại trong những trường hợp không đồng ý cho người đối thoại thực hiện hành vi xin phép. Hành vi hồi đáp tích cực gián tiếp là cách sử dụng các từ như “*Never mind*”, “*No problem*”. Hành vi hồi đáp tiêu cực gián tiếp chủ yếu là qua cụm từ “*Sorry*”, “*I’m sorry*” và rất nhiều cách thức hồi đáp tiêu cực gián tiếp khác nhau như đưa ra lý do để từ chối, đưa ra phương án thay thế, sử dụng câu hỏi tu từ, v.v...

5. Phương thức biểu hiện hành vi xin phép và hồi đáp gián tiếp trong tiếng Việt

Với phương thức này, hành vi xin phép thường được người nói thực hiện một cách gián tiếp với cách sử dụng các động từ như “*muốn, làm ơn*” hoặc động từ tình thái “*có thể*” để đạt được mục đích của mình, mong chờ ở người nghe một tham thoại hồi đáp tích cực, đồng ý, cho phép người nói thực hiện hành vi xin phép.

5.1. Hành vi xin phép gián tiếp – Hồi đáp tích cực gián tiếp

(2) *Bấm cụ, cô dâu muốn hầu cụ lớn ạ.*

À, mẹ cả vào đây mẹ hỏi chuyện. [9, tr.774]

Cuộc thoại diễn ra giữa người hầu và bà chủ trong truyện ngắn của tác phẩm “*Truyện ngắn Nguyễn Công Hoan chọn lọc Tập 2*”. Người hầu đã thực hiện hành vi xin phép gián tiếp với cách sử dụng trợ động từ tình thái “*muốn*”, lực ngôn trung của phát ngôn này là “*cô dâu muốn vào hầu cụ ạ*”. Việc sử dụng từ hô ngữ “*bẩm cụ*” làm gia tăng phép lịch sự và khoảng cách xã hội giữa người nói và người nghe. Hành vi hồi đáp của bà chủ là một hồi đáp tích cực: “*À, mợ cả vào đây mẹ hỏi chuyện.*”

(3) *Em muốn đưa thư đến Sư đoàn Bộ trong đêm nay.*

Vậy thì tốt quá. [12, tr.67]

Trong ví dụ (3) em Mừng đã gián tiếp xin phép anh đội trưởng với nội dung mệnh đề là “*đưa thư đến Sư đoàn Bộ trong đêm nay*” khi sử dụng trợ động từ “*muốn*” để hình thành một phát ngôn xin phép gián tiếp. Anh đội trưởng đã không trực tiếp hồi đáp hành vi xin phép của em Mừng, nhưng với phát ngôn “*Vậy thì tốt quá.*” đã là một sự đồng ý, gián tiếp cho phép Mừng được thực hiện hành vi xin phép của mình.

5.2. Hành vi xin phép gián tiếp – Hồi đáp tiêu cực gián tiếp

(4) *Hôm nay con có thể đi xem phim với bạn được không ạ?*

Thôi để hôm khác đi con. [7]

Hành vi xin phép của người con đã được thực hiện một cách gián tiếp với nội dung của mệnh đề xin phép là “*đi xem phim với bạn.*”. Người mẹ đã không đồng ý, không cho phép người con thực hiện hành vi xin phép trên, nhưng lại không trả lời trực tiếp vào nội dung chính của phát ngôn, hành vi hồi đáp từ chối gián tiếp của người mẹ được thực hiện một cách khôn khéo, không làm cho người con cảm thấy quá thất vọng qua sự hứa hẹn của người mẹ “*Thôi để hôm khác đi con.*”

6. Phương thức biểu hiện hành vi xin phép và hồi đáp gián tiếp trong tiếng Anh

6.1. Hành vi xin phép gián tiếp – Hồi đáp tích cực trực tiếp

Trong tiếng Anh, hành vi xin phép gián tiếp và hồi đáp tích cực trực tiếp thường có các dạng sau:

Sử dụng cấu trúc nghi vấn của các trợ động từ tình thái Can, Could, May:

Can/ Could/ May + chủ ngữ + động từ?

(5) *Frank: Can I put my stuff over here?*

Cora: *Oh, yes, of course. Put it anywhere you like.* [6, tr.63]

(Frank: *Mình có thể để đồ của mình ở đây không?*)

Cora: *Ồ, vâng, tất nhiên. Bạn có thể đặt nó bất cứ nơi nào bạn thích.*)

Hành vi xin phép của người bạn Frank trong ví dụ này là một hành vi xin phép gián tiếp mang tính lịch sự, đề cao thể diện của người nghe Cora qua cách sử dụng trợ động từ tình thái với cấu trúc nghi vấn "*Can I put my stuff over here?*" Hành vi hồi đáp của người nghe Cora vì thế cũng là một hành vi hồi đáp tích cực trực tiếp, đề cao thể diện của Frank với cách sử dụng thán từ "*Of course.*" ở đầu câu.

(6) *May I be excused from the meeting early?*

Yes, you may. [7]

Trong trường hợp này, người nhân viên (A) muốn rời cuộc họp sớm hơn thường lệ, người nhân viên đã rất lịch sự khi sử dụng động từ "*excuse*" và trợ động từ "*may*" với cấu trúc bị động nghi vấn để thực hiện hành vi xin phép gián tiếp có nội dung mệnh đề là "*May I be excused from the meeting early?*" (rời khỏi cuộc họp sớm). Cấu trúc nghi vấn bị động đã được người nhân viên sử dụng khi thực hiện hành vi xin phép làm cho phát ngôn mang sắc thái lịch sự, đề cao thể diện của những người đồng nghiệp; do đó, nhân viên (A) dễ dàng nhận được sự cảm thông của các đồng nghiệp, đồng ý cho nhân viên (A) về sớm.

6.2. Hành vi xin phép gián tiếp – Hồi đáp tích cực gián tiếp

– Sử dụng cấu trúc nghi vấn của các trợ động từ tình thái Can, Could, May:

Can/ Could/ May + chủ ngữ + động từ?

(7) *Can I call you Karen?*

Karen smiled.

(*Em có thể gọi chị là Karen được không?*)

Karen mỉm cười.) [3, tr.4]

Trong hội thoại ngắn giữa Karen và một người bạn mới quen, người bạn đã mạnh dạn đề nghị, xin phép Karen cho anh ta được gọi tên Karen một cách thân mật, phương thức xin phép mà người bạn sử dụng là phương thức gián tiếp với trợ động từ tình thái "*Can*" ở dạng thức nghi vấn "*Can I call you Karen?*". Nụ cười thân thiện của Karen là một cách hồi đáp tích cực, đồng ý với đề nghị của người bạn vừa mới đưa ra.

– Hồi đáp bằng cách hỏi lại, sử dụng câu hỏi tu từ.

Cách hồi đáp này như là một sự đồng ý, cho phép của người nghe đối với hành vi xin phép của người nói, nhưng người nghe muốn kéo dài thời gian, muốn tạo ra cho người nói một sự hồi hộp, phấn khích khi nghe được câu trả lời tích cực từ phía người nghe.

(8) *May I speak to you for a moment?*

Speak to me? [3, tr.5]

(Tôi có thể nói chuyện với anh một lát được không?

Nói chuyện với tôi à?)

Hành vi xin phép của người nói trong ví dụ này là một hành vi xin phép gián tiếp với cấu trúc nghi vấn của trợ động từ tình thái “*may*”, nội dung mệnh đề của hành vi xin phép này là “*speak to you for a moment*” (muốn nói chuyện với anh một lát). Hành vi xin phép này đã nhận được sự hồi đáp tích cực từ phía người nghe, người nghe đã cho phép, đã đồng ý, để người nói thực hiện hành vi xin phép nhưng với một cách hồi đáp rất lịch sự “*Speak to me?*”. Cách hồi đáp này có tác dụng làm gia tăng thể diện của người nói và đồng thời còn biểu lộ sự ngạc nhiên, vinh dự của người nghe khi được hân hạnh nói chuyện với người nói.

– Hồi đáp bằng cách nhấn mạnh lại nội dung xin phép mà người nói đã đưa ra

(9) *Could you do what without me today, Mr Jones? I've got an awful cold and I think it might be better if I stay at home.* [13, tr.119]

You should stay at home, Ann. And you'd better take tomorrow off if you aren't better.

(Hôm nay anh có thể làm việc mà không có em được không anh Jones? Em bị cảm lạnh rất nặng và em nghĩ tốt hơn là em nên ở nhà.

Em nên ở nhà, Ann à. Và ngày mai nếu em không cảm thấy khỏe, tốt hơn em cũng nên nghỉ làm.)

6.3. Hành vi xin phép gián tiếp – Hồi đáp tiêu cực gián tiếp

Tham thoại hồi đáp tiêu cực gián tiếp trong trường hợp này thường có các dạng sau:

– Sử dụng từ xin lỗi “*sorry*” hoặc cụm từ “*I'm sorry*” và đưa ra lý do/ lời giải thích hay một tình huống để tránh việc chấp nhận, đồng ý cho người nói thực hiện hành vi xin phép.

(10) *Could you give me a lift today, please?* [13, tr.68]

I'm ever so sorry, but I cannot help you with the case. You know I have a problem.

(Anh có thể cho em đi nhờ xe không?

Anh thật lòng xin lỗi nhưng lúc này anh không thể giúp em được. Anh đang có việc cần giải quyết.)

Cuộc thoại xảy ra giữa hai người có tuổi tác khác nhau, và khoảng cách xã hội xét theo quan hệ ngang cũng khác nhau. Người con gái vừa mới quen anh bạn trai làm cùng cơ quan, quan hệ giữa hai người chưa thật sự thân thiết. Do đó, người con gái đã dùng trợ động từ “*Could*” khi thực hiện hành vi xin phép là “*đi nhờ xe*”. Hành vi xin phép của người nói đã nhận được lời hồi đáp một cách rất lịch sự, cụm từ “*I’m ever so sorry*” đặt đầu câu và lời giải thích “*I have a problem*” của người nói làm cho người nghe cảm thấy dễ chịu và không bị mất thể diện, cho dù đây là một hồi đáp tiêu cực gián tiếp.

(11) *May I borrow a hundred dollars please? My Otopus card has run out of money and I can’t get home.*

Sorry, I don’t have any money left. [13, tr.159]

(Bạn có thể cho mình mượn một trăm đô la không? Thẻ tín dụng của mình đã hết tiền và mình không thể về nhà.

Xin lỗi bạn, mình không còn tiền.)

Trong cuộc thoại này, người nói đã đưa ra lý do sau khi đã thực hiện hành vi xin phép, đề nghị người bạn cho anh ta mượn một trăm đô la. Người nói đã sử dụng cấu trúc nghi vấn với trợ động từ “*may*” để thực hiện hành vi xin phép nhằm nâng cao thể diện của người nghe và gia tăng phép lịch sự, gây cảm tình và sự đồng cảm cho người nghe để đạt được mục đích giao tiếp của mình. Tuy nhiên, sự hồi đáp từ phía người bạn đã không đáp ứng được nguyện vọng của người nói, người bạn đã từ chối, không cho người nói mượn một trăm đô la với lý do là “*Sorry, I don’t have any money left*” (không còn tiền).

– Hứa hẹn trong tương lai: Hành vi hồi đáp được thực hiện bằng cấu trúc câu điều kiện loại II hoặc giả định với động từ “*wish*”, diễn tả một sự kiện được giả định xảy ra ở thời điểm hiện tại, hoặc sự diễn tả hướng tới kết quả được giả định.

(12) *Would you mind lending me some money, please?* [13, tr.135]

I wish I had more pocket money. What my mother gave me is laughable.

(Bạn làm ơn cho mình mượn một ít tiền?)

Mình ước mình có thật nhiều tiền trong túi. Số tiền mẹ tớ cho thật chẳng đáng là bao.)

Hành vi xin phép của người nói được thực hiện với cấu trúc nghi vấn của động từ tình thái “*would you mind*”, nội dung mệnh đề trong tình huống này là “*mượn một ít tiền*”. Tuy nhiên, người nghe đã rất tế nhị, gián tiếp từ chối lời đề nghị của người nói với lý do là “*Mình ước mình có thật nhiều tiền trong túi*”. Cách hồi đáp của người nghe có sử dụng động từ

“*wish*” đã thể hiện được mong muốn của người nghe, muốn có thật nhiều tiền để cho bạn mượn, nhưng đó cũng chỉ là mong muốn vì trên thực tế đó là điều người nghe không thể thực hiện được. Cách hỏi đáp này vừa giữ được thể diện cho người nói và người nghe, đồng thời vẫn giữ được tính lịch sự trong giao tiếp.

6.4. Hành vi xin phép gián tiếp – Hỏi đáp tiêu cực trực tiếp

Hành vi xin phép gián tiếp vẫn có các dạng như trong 6.1, 6.2 và 6.3, hành vi hỏi đáp thường có các dạng sau:

– Hỏi đáp bằng cách sử dụng các động từ tình thái như *can*, *could*, *may* ở hình thức phủ định với từ *NO* đứng đầu phát ngôn hỏi đáp.

(13) *Mom, can I please have a birthday party with my friends?*

No, you can't. [7]

(*Mẹ, con có thể tổ chức sinh nhật với bạn không ạ?*

Không được con à.)

Người con trong ví dụ (13) đã thực hiện hành vi xin phép gián tiếp với việc sử dụng trợ động từ tình thái “*can*” đứng đầu phát ngôn tạo thành cấu trúc nghi vấn, có nội dung mệnh đề là “*have a birthday party*”. Tuy nhiên, hành vi hỏi đáp của người mẹ lại là một hành vi hỏi đáp tiêu cực trực tiếp với từ “*No*” ở đầu phát ngôn và trợ động từ tình thái “*can*” ở hình thức phủ định “*No, you can't.*”

(14) *Can I go out to get sardines for you for tomorrow?*

No, go and play baseball. [10, tr.2]

(*Cháu có thể đi kiếm giúp ông mấy con cá mòi cho ngày mai không?*

Đừng. Đi chơi bóng chày đi.)

Ông lão trong tác phẩm “*Ông lão đánh cá và con cá vàng*” đã không đồng ý, cho phép cậu bé thực hiện hành vi xin phép có nội dung mệnh đề là “*go out to get sardiness for you for tomorrow*”. Hành vi hỏi đáp của ông lão là hành vi hỏi đáp tiêu cực trực tiếp. Tuy nhiên, để tránh nguy cơ làm mất thể diện của cậu bé, ông lão đã đưa ra phương án thay thế cho hành vi xin phép của cậu bé là “*Go and play baseball.*”

Theo Hongsawan (2010) “*Người Việt Nam thích sử dụng phương thức hỏi đáp tiêu cực gián tiếp chủ yếu là vì người Việt Nam ưa cách nói bóng gió, vòng vo (không đi vào trực tiếp vấn đề) hơn cách nói trực tiếp. Đặc điểm nổi bật nhất trong tính cách người Việt Nam là trọng tình cảm, không muốn làm mất lòng người đối thoại, hay có thể nói là không muốn làm mất mặt người đối thoại một cách trực tiếp.*

Cho dù là từ chối, không cho phép nhưng vẫn giữ được mối quan hệ tốt (trong nhiều trường hợp)."[16, tr.202].

7. Kết luận

Hành vi xin phép và hồi đáp trong tiếng Anh và tiếng Việt bị chi phối mạnh mẽ bởi những nhân tố văn hóa xã hội. Những đặc trưng văn hóa xã hội thể hiện chủ yếu qua cấu trúc hình thức và nội dung ngữ nghĩa của các cặp hành vi xin phép và hồi đáp. Xét về cấu trúc hình thức, hành vi xin phép trong tiếng Anh và tiếng Việt có rất nhiều cấu trúc ngữ pháp khác nhau, hành vi hồi đáp cũng rất đa dạng với các phương thức hồi đáp tích cực và tiêu cực khác nhau tạo nên một bức tranh khá rõ nét và có thể khái quát một cách toàn diện các cấu trúc ngữ pháp của hành vi xin phép và hồi đáp trong tiếng Anh và tiếng Việt. Xét về mặt khách quan, tác giả vẫn không thể tránh khỏi những thiếu sót trong quá trình nghiên cứu. Tuy nhiên, việc tìm hiểu hành vi xin phép và hồi đáp theo hướng so sánh, đối chiếu là rất quan trọng và cần thiết trong việc dạy và học tiếng Anh với tư cách là một ngoại ngữ với những người Việt Nam học tiếng Anh.

Tài liệu tham khảo

1. A.S Horny (2000), *Oxford Advanced Learner's Dictionary*, Oxford University Press.
2. Eva Ogiermann (2009), *On Apologising in Negative and Positive Politeness Cultures*, John Benjamins Publishing Company.
3. Hanman, Joyce (2000). *Death of Caren Silkwood*, Oxford University Press.
4. James, P. D. (1992). *The children of Men*, Penguin books, London.
5. Austin J. L. (1962), *How to do things with words*, Oxford University Press, New York.
6. Liz and John Soars (2004), *New Headway Intermediate*, Oxford University Press.
7. Nguyễn Thị Mai Hoa (2016), *Hành vi xin phép và hồi đáp trong tiếng Anh và tiếng Việt*, Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ, Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế.
8. Nguyễn Công Hoan (1996). *Truyện ngắn tập 1*, Nxb. Văn học.
- 9 Nguyễn Công Hoan (2009). *Truyện ngắn Nguyễn Công Hoan chọn lọc tập 2*, Nxb Văn học, Hà Nội.
10. Earnest Hemingway (1952), *The old man and the sea*, Mac Millan Publishing Company.
11. Nguyễn Văn Lập (2005) với “*Nghi thức lời nói tiếng Việt trên cơ sở lý thuyết hành vi ngôn ngữ*” (so sánh với tiếng Anh).

12. Phùng Quán (2011), *Tuổi thơ dũ dội*, Nxb Văn học.
13. Trần Chi Mai (2005), *Phương thức biểu hiện hành vi từ chối lời cầu khiến trong tiếng Anh (liên hệ với tiếng Việt)*, Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
14. Nguyễn Văn Quang (1999), *Một số khác biệt giao tiếp lời nói Việt - Mỹ trong cách thức khen và tiếp nhận lời khen*, Luận án Tiến sĩ ngữ văn, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
15. Đào Nguyên Phúc (2004), *Sự kiện lời nói xin phép trong giao tiếp*, Nxb Lao động.
16. Siritwong Hongswan (2010), *Nghiên cứu đối chiếu hành vi bác bỏ trong tiếng Thái và tiếng Việt*, Luận án Tiến sĩ ngôn ngữ học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
17. Soehartono, & Sianne (2003), *A Study of asking for permission expressions produced by the Chinese and Japanese students of SMU Kristen. Petra3, Surabaya*. Retrieved December 4, 2010, from <http://repository.petra.ac.id/2579/>

SOME INDIRECT STRATEGIES OF ASKING AND GIVING PERMISSION IN VIETNAMESE AND ENGLISH

Nguyen Thi Mai Hoa

Quang Binh University – 312 Ly Thuong Kiet Street – Dong Hoi – Quang Binh

Abstract. The indirect strategies of asking and giving permission in Vietnamese and English were studied. The author used different methods, namely statistics, analysis, description and comparison to find out the characteristics of grammar, syntax and pragmatics, and the ways of thinking in the two languages. The results could be a basis to suggest some better ways of learning English as a second language for the Vietnamese.

Keywords. asking and giving permission, English, indirect strategies, Vietnamese